CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, _____, 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange;*
- *No Va Land Investment Group Corporation.*

1. Thông tin về các nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP/** ***NOVAGROUP JOINT STOCK COMPANY***
- Quốc *tịch/ Nationality:* Việt Nam/*Viet Nam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: 0313468212 cấp ngày 02/10/2015 do Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp/ *0313468212 issued on 02/10/2015 by Business Registration Office*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of head office:* 65 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *65 Nguyen Du street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam .*
- Điện thoại/ *Telephone:* ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any)*

or relationship with the public company, the fund management company: Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ *The affiliated organization of internal person.*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)*/position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):* ..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ..... (nêu rõ lý do)*/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason).*

**: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch *(đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who Is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

2.1 Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* BÙI CAO NHẬT QUÂN/ *BUI CAO NHAT QUAN*

- Quốc *tịch/ Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* ..... Fax: ..... Email: .....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company:* Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* Người nội bộ là Người quản lý doanh nghiệp của Công ty/ *The internal person is the Company's manager*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* 80.966.973 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,368%/ *80,966,973 shares, accounting for 3.368%*

2.2 Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* DƯƠNG VĂN BẮC/ *DUONG VAN BAC*

- Quốc *tịch/ Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* ..... Fax: ..... Email: .....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company:* Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ *Member of the Board of Directors and Chief Executive Officer.*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* Người nội bộ là Người quản lý doanh nghiệp của Công ty/ *The internal person is the Company's manager*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* 5.162.732 cổ phiếu, chiếm 0,215%/ *5,162,732 shares, accounting for 0.215%*

2.3 Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* PHẠM THỊ HỒNG NHUNG/ *PHAM THI HONG NHUNG*

- Quốc *tịch/ Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* …… Fax: …… Email: ……..
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company:* Thành viên HĐQT/ *Member of the Board of Directors.*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* Người nội bộ là Người quản lý doanh nghiệp của Công ty/ *The internal person is the Company's manager*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* 00 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0%/ *00 shares, accounting for 0 %.*

2.4 Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* TRẦN THỊ THANH VÂN/ *TRAN THI THANH VAN*

- Quốc *tịch/ Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* …… Fax: …… Email: ……..
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company:* Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy Chief Executive Officer.*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* Người nội bộ là Người quản lý doanh nghiệp của Công ty/ *The internal person is the Company's manager*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* 13.889.602 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,578%/ *13,889,602 shares, accounting for 0.578%.*

2.5 Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* CAO TRẦN DUY NAM/ *CAO TRAN DUY NAM*

- Quốc *tịch/ Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* ..... Fax: ..... Email: .....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company:* Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy Chief Executive Officer.*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* Người nội bộ là Người quản lý doanh nghiệp của Công ty/ *The internal person is the Company's manager*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* 3.692.064 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,154%/ *3,692,064 shares, accounting for 0.154%.*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* NVL

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:* ..... tại công ty chứng khoán/In *securities company:*

STT/ *No.*	Số tài khoản/ *Trading accounts*	Tại Công ty chứng khoán/ *In the securities company*
1		

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:* 527.122.065 cổ phiếu, chiếm 21,929%/ *527,122,065 shares, accounting for 21.929%.*

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng */Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type *of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):* Bán/ Sell

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number *of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:* 3.109.350 cổ phiếu/ *3,109,350 shares.*

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi*)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).*

   - Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type *of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap):* Bán/ Sell

   - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:* 3.109.350 cổ phiếu/ *3,109,350 shares.*

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the *value of executed transaction (calculated based on par value):* 31.093.500.000 đồng/ *VND 31,093,500,000.*

   Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ *Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, *ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction:* 524.012.715 cổ phiếu, chiếm 21,799%/ *524,012,715 shares, accounting for 21.799%.*

   Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan*/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person:* 1.005.055.064 cổ phiếu, chiếm 41,811%/ *1.005.055.064 shares, accounting for 41.811%**

   **: Số lượng cổ phiếu bao gồm cả cổ phiếu do các cá nhân/tổ chức không phải là người nội bộ của công ty đại chúng nắm giữ./ The total number of shares includes shares held by individuals/organizations who are not internal persons of the public company.*

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm **/Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *:*

11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction:* Khớp lệnh/ *Order matching*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time:* từ ngày/*from* 05/11/2026 đến ngày/*to* 06/11/2026

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The *reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):*

*: *Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:*

Nơi nhận:
Recipients:
- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP
NOVAGROUP JOINT STOCK COMPANY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP

TRẦN THỊ THANH VÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC